

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
6 THÁNG ĐẦU NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 30 tháng 6 năm 2012	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	13 - 37
8. Phụ lục	38

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được soát xét bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn):

Khái quát về Tập đoàn**Công ty mẹ**

Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty cơ khí ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn – TNHH một thành viên) theo Quyết định số 6418/QĐ – UB – KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000071, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 02 tháng 11 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 111.161.690.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước	36.274.314.877	32,63
Cổ đông khác	74.887.375.123	67,37
Cộng	111.161.690.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84 – 8) 3 5 120 026 – 3 5 120 840
Fax : (84 – 8) 3 5 120 025
Mã số thuế : 0302000126

Hoạt động chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại;
- Đóng mới thùng xe các loại;
- Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò hàn, sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Đại lý bảo hiểm.

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ	102 Cách mạng tháng tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5703000010 ngày 14 tháng 06 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp	72,62%
Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ	274 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1801164717 ngày 08 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp	72,62%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Doanh thu trong kỳ của Tập đoàn giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do khó khăn của nền kinh tế làm ảnh hưởng mạnh đến thị trường ô tô. Đây cũng là nguyên nhân chính làm cho kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2012 của Tập đoàn bị lỗ hơn 17 tỷ VND.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 37).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Anh	Chủ tịch	10 tháng 6 năm 2011	-
Ông Phạm Tuấn Mai	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Đức	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Châu Bá Long	Ủy viên	29 tháng 4 năm 2011	-
Ông Lê Quang Định	Ủy viên	08 tháng 5 năm 2012	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Ngọc Trường Sơn	Trưởng ban	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Bà Trần Thị Ngọc Phương	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2006	-
Ông Châu Bá Long	Giám đốc tài chính	25 tháng 11 năm 2011	-
Ông Trần Quốc Hải	Giám đốc dịch vụ	25 tháng 11 năm 2011	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Tập đoàn.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;

Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;

- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đảm bảo rằng, Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 8 năm 2012





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0780/2012/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (Công ty mẹ) và các công ty con (danh sách các Công ty con được trình bày ở thuyết minh I.5 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 09 tháng 8 năm 2012, từ trang 06 đến trang 37 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của các công ty trong Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1199/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		164.900.353.201	235.304.557.439
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.456.707.635	12.389.676.298
1. Tiền	111		6.456.707.635	12.389.676.298
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		39.468.631.125	51.549.642.943
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	23.765.857.400	37.469.671.325
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	12.508.260.119	12.566.258.018
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.4	5.353.668.525	2.974.298.660
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.5	(2.159.154.919)	(1.460.585.060)
IV. Hàng tồn kho	140		116.126.463.023	162.909.117.128
1. Hàng tồn kho	141	V.6	116.126.463.023	162.909.117.128
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.848.551.418	8.456.121.070
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	715.855.860	1.335.678.410
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		842.059.114	5.714.163.636
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.17	35.245.257	17.758.055
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.255.391.187	1.388.520.969

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		62.809.158.048	65.851.619.216
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2. Phải thu nội bộ dài hạn		212		-	-
3. Phải thu dài hạn khác		213		-	-
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		219		-	-
II. Tài sản cố định		220		58.894.490.436	61.552.079.732
1. Tài sản cố định hữu hình		221	V.9	41.524.506.738	48.396.402.844
<i>Nguyên giá</i>		222		73.472.134.538	76.369.824.393
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		223		(31.947.627.800)	(27.973.421.549)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
<i>Nguyên giá</i>		225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình		227	V.10	12.174.445.852	12.135.508.288
<i>Nguyên giá</i>		228		12.443.516.280	12.344.516.280
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		229		(269.070.428)	(209.007.992)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		230	V.11	5.195.537.846	1.020.168.600
III. Bất động sản đầu tư		240		-	-
<i>Nguyên giá</i>		241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con		251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác		258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn		259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác		260		927.880.795	1.053.069.283
1. Chi phí trả trước dài hạn		261		205.306.134	330.494.622
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		262		110.324.661	110.324.661
3. Tài sản dài hạn khác		268	V.12	612.250.000	612.250.000
VI. Lợi thế thương mại		269	V.13	2.986.786.817	3.246.470.201
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		227.709.511.250	301.156.176.655

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		135.708.138.234	191.790.295.802
I. Nợ ngắn hạn	310		133.180.409.752	189.238.516.827
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	74.249.903.132	64.965.253.333
2. Phải trả cho người bán	312	V.15	48.131.683.771	109.112.416.307
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	4.943.536.658	12.783.936.452
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.17	1.482.664.965	351.457.775
5. Phải trả người lao động	315	V.18	974.297.776	797.059.504
6. Chi phí phải trả	316	V.19	2.306.305.215	527.479.406
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.20	1.077.483.983	686.379.798
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		14.534.252	14.534.252
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	320		2.527.728.482	2.551.778.975
1. Phải trả dài hạn người bán	321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	323		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	324	V.21	2.143.700.000	2.143.700.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.22	384.028.482	408.078.975
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		88.398.148.181	105.045.610.101
I. Vốn chủ sở hữu	410		88.398.148.181	105.045.610.101
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	111.161.690.000	111.161.690.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	635.620.600	635.620.600
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	1.092.211.052	1.092.211.052
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	3.264.052.880	3.264.052.880
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	V.23	(27.755.426.351)	(11.107.964.431)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.24	3.603.224.835	4.320.270.752
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		227.709.511.250	301.156.176.655

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

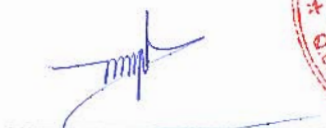
Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		26.235.000	26.235.000
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		255.210.000	17.352.001.101
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		465,98	465,56
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-



Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2012

Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	308.837.611.936	472.946.403.484
2. Các khoản giảm trừ	03	VI.1	206.109.780	16.186.274.756
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	308.631.502.156	456.760.128.728
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	300.691.952.159	428.406.011.841
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.939.549.997	28.354.116.887
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	782.091.025	1.833.611.493
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.346.390.475	9.520.418.600
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.870.934.682	5.279.982.914
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	12.376.564.306	21.891.764.244
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	7.820.228.508	4.871.337.909
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(20.821.542.266)	(6.095.792.373)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	7.072.218.650	16.077.402.693
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.615.184.221	8.556.756.645
13. Lợi nhuận khác	40		3.457.034.429	7.520.646.048
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(17.364.507.837)	1.424.853.675
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	-	1.375.607.774
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	(63.921.117)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(17.364.507.837)	113.167.018
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(717.045.917)	(396.961.326)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		(16.647.461.920)	510.128.344
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(1.498)	46


Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởngNguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(17.364.507.837)	1.424.853.675
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9; V.10	4.519.954.111	4.190.139.053
- Các khoản dự phòng	03	V.5	698.569.859	(592.211.380)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.7; VI.8	(49.217.181)	(547.231.076)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	8.870.934.682	5.279.982.914
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(3.324.266.367)	9.755.533.186
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		20.049.118.536	(44.478.104.875)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		44.902.880.531	39.320.803.161
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(69.410.209.721)	(3.859.033.297)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.004.694.422	(828.008.033)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.19; VI.4	(6.865.404.728)	(5.117.270.734)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(1.952.723.552)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	V.20	250.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.8	(11.283.501)	(100.650.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(13.404.470.828)	(7.259.454.144)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9; V.10; V.11	(5.040.420.361)	(13.575.644.353)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	3.227.272.727	9.021.796.361
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	-	46.666.667
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		(1.813.147.634)	(4.507.181.325)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

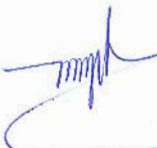
Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.14	161.000.505.340	186.060.030.891
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.14	(151.715.855.541)	(175.095.803.168)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		9.284.649.799	10.964.227.723
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(5.932.968.663)	(802.407.746)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	12.389.676.298	32.758.656.697
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	6.456.707.635	31.956.248.951

Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểuNguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2012

Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (Công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ

: Công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

: Thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô; Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô; Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ.

4. Tổng số các công ty con

: 02

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất:

02

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ	102 Cách mạng tháng tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	72,62%	72,62%
Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ	274 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	72,62%	72,62%

6. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 Tập đoàn có 263 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 307 nhân viên).

7. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm
Doanh thu trong kỳ của Tập đoàn giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do khó khăn của nền kinh tế làm ảnh hưởng mạnh đến thị trường ô tô. Đây cũng là nguyên nhân chính làm cho kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2012 của Tập đoàn bị lỗ hơn 17 tỷ VND.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

11. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Tập đoàn. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	05%
• Quỹ phúc lợi	Cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	05%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD
30/6/2012 : 20.828 VND/USD

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Tập đoàn phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Tập đoàn có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

21. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Tập đoàn phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Tập đoàn phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.251.159.569	1.720.772.415
Tiền gửi ngân hàng	5.205.548.066	10.668.903.883
Cộng	6.456.707.635	12.389.676.298

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu tiền bán xe	17.640.082.960	24.321.687.778
Phải thu tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	6.125.774.440	13.147.983.547
Cộng	23.765.857.400	37.469.671.325

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH nhựa Phước Thành	11.483.956.207	11.466.786.881
Các nhà cung cấp khác	1.024.303.912	1.099.471.137
Cộng	12.508.260.119	12.566.258.018

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam – tiền hỗ trợ tiếp thị, bán hàng	2.322.080.739	-
Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Phúc - khoản ủy thác đầu tư	2.560.000.000	2.560.000.000
Công ty TNHH liên doanh sản xuất ô tô Ngôi Sao – tiền chiết khấu	50.800.000	113.500.000
Các khoản phải thu khác	420.787.786	300.798.660
Cộng	5.353.668.525	2.974.298.660

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	2.159.154.919	1.460.585.060
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	60.127.743	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	18.528.947	1.293.281.810
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	972.914.508	151.202.450
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	1.107.583.721	16.100.800
Cộng	2.159.154.919	1.460.585.060

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

Số đầu năm	1.460.585.060
Trích lập	698.569.859
Số cuối kỳ	2.159.154.919

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	16.205.135.223	14.056.422.679
Công cụ, dụng cụ	481.413.903	510.692.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.272.378.082	4.843.171.721
Hàng hóa	96.167.535.815	143.498.830.728
Cộng	116.126.463.023	162.909.117.128

Một số hàng hóa có giá trị ghi sổ bằng 22.241.219.042 VND và USD 2.500.000 đã được dùng thế chấp để đảm bảo lần lượt cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) và Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	194.665.107	176.794.425
Công cụ, dụng cụ	184.754.957	647.105.242
Chi phí sửa chữa	15.591.072	8.915.941
Chi phí khác	320.844.724	502.862.802
Cộng	715.855.860	1.335.678.410

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	1.235.573.614	1.379.986.897
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	19.817.573	8.534.072
Cộng	1.255.391.187	1.388.520.969

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	37.611.479.902	12.854.168.003	22.767.736.283	2.808.018.289	328.421.916	76.369.824.393
Mua trong kỳ	312.117.115	453.934.000	-	-	-	766.051.115
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.663.740.970)	-	-	(3.663.740.970)
Số cuối kỳ	37.923.597.017	13.308.102.003	19.103.995.313	2.808.018.289	328.421.916	73.472.134.538
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.867.167.151	1.256.421.887	1.144.962.318	1.354.803.968	244.746.349	6.868.101.673
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	16.659.973.171	4.092.364.251	4.739.572.718	2.206.262.175	275.249.234	27.973.421.549
Khấu hao trong kỳ	1.951.209.349	996.189.069	1.290.711.363	217.089.978	4.691.916	4.459.891.675
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(485.685.424)	-	-	(485.685.424)
Số cuối kỳ	18.611.182.520	5.088.553.320	5.544.598.657	2.423.352.153	279.941.150	31.947.627.800
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	20.951.506.731	8.761.803.752	18.028.163.565	601.756.114	53.172.682	48.396.402.844
Số cuối kỳ	19.312.414.497	8.219.548.683	13.559.396.656	384.666.136	48.480.766	41.524.506.738
Trong đó:						
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 6.907.279.402 VND và 5.813.626.824 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.646.416.800	698.099.480	12.344.516.280
Mua sắm mới	-	99.000.000	99.000.000
Số cuối kỳ	11.646.416.800	797.099.480	12.443.516.280
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	209.007.992	209.007.992
Khấu hao trong kỳ	-	60.062.436	60.062.436
Số cuối kỳ	-	269.070.428	269.070.428
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	11.646.416.800	489.091.488	12.135.508.288
Số cuối kỳ	11.646.416.800	528.029.052	12.174.445.852
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm tài sản cố định (*)	-	4.175.369.246	4.175.369.246
XDCB dở dang	1.020.168.600	-	1.020.168.600
Cộng	1.020.168.600	4.175.369.246	5.195.537.846

(*) Số phát sinh trong kỳ là chi phí mua sắm 02 xe ô tô Demo E300 và E250.

12. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

13. Lợi thế thương mại

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Số đã phân bổ</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	5.193.667.678	1.947.197.477	3.246.470.201
Tăng trong kỳ	-	259.683.384	-
Số cuối kỳ	5.193.667.678	2.206.880.861	2.986.786.817

14. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	73.001.383.132	61.614.213.333
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ⁽ⁱ⁾	10.797.646.987	20.017.097.138
- Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội - Chi nhánh Đông Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	29.528.867.850	-
- Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) ⁽ⁱⁱⁱ⁾	32.674.868.295	41.597.116.195

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Tây Đô	-	2.626.000.000
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác ^(iv)	886.000.000	725.040.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.21)	362.520.000	-
Cộng	74.249.903.132	64.965.253.333

- (i) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội – Chi nhánh Đông Sài Gòn để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.
- (iv) Khoản vay các cá nhân là cán bộ công nhân viên của công ty để bổ sung vốn lưu động.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	61.614.213.333	159.666.505.340	(148.279.335.541)	73.001.383.132
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	2.626.000.000	1.334.000.000	(3.074.000.000)	886.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	725.040.000	-	(362.520.000)	362.520.000
Cộng	64.965.253.333	161.000.505.340	(151.715.855.541)	74.249.903.132

15. Phải trả cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	46.739.135.406	105.840.415.424
Các nhà cung cấp khác	1.392.548.365	3.272.000.883
Cộng	48.131.683.771	109.112.416.307

16. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Người mua trả trước tiền xe	3.268.584.081	7.020.831.314
Người mua trả trước tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	1.674.952.577	5.763.105.138
Cộng	4.943.536.658	12.783.936.452

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	116.314.535	1.249.165.862	(638.108.102)	727.372.295
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	10.520.145	(10.520.145)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	20.069.974	(20.069.974)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(17.758.055)	-	-	(17.758.055)
Thuế thu nhập cá nhân	185.765.640	423.149.631	(505.379.905)	103.535.366
Trong đó:				
- Thuế thu nhập cá nhân thường xuyên	158.313.052	301.381.216	(338.671.700)	121.022.568

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
- Thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên (*)	27.452.588	121.768.415	(166.708.205)	(17.487.202)
Tiền thuế đất	49.377.600	584.892.502	-	634.270.102
Các loại thuế khác	-	4.500.000	(4.500.000)	-
Cộng	333.699.720	2.292.298.114	(1.178.578.126)	1.447.419.708

- (*) Thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

18. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả người lao động

19. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	240.423.493	114.667.113
Chi phí lãi trả chậm	1.879.773.574	-
Chi phí thuê phần mềm MBV	-	116.828.270
Hoa hồng môi giới	183.851.370	245.034.783
Chi phí khác	2.256.778	50.949.240
Cộng	2.306.305.215	527.479.406

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết	12.640.835	82.955.063
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	242.463.214	-
Tiền thuê kho phải trả Samco	383.000.000	383.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	250.000.000	-
Cổ tức phải trả	86.875.200	86.875.200
Các khoản phải trả khác	102.504.734	133.549.535
Cộng	1.077.483.983	686.379.798

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

21. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tây Đô ⁽ⁱ⁾	343.700.000	343.700.000
Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	1.800.000.000	1.800.000.000
Cộng	2.143.700.000	2.143.700.000

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tây Đô để ổn định kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp giá trị xe bán cho khách hàng theo hợp đồng đảm bảo số 040.11.378B/2011/BĐ với giá trị 763.351.000 VND.

(ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để đầu tư thiết kế, thi công showroom và sửa chữa cải tạo văn phòng làm việc. Khoản vay này được đảm bảo bằng công trình và vật kiến trúc của showroom và Văn phòng tại số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 01 năm trở xuống	362.520.000
Trên 01 năm đến 05 năm	2.143.700.000
Tổng nợ	2.506.220.000

22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	408.078.975
Số đã chi	(24.050.493)
Số cuối kỳ	384.028.482

23. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở phụ lục đính kèm trang 38.

Cổ tức

Theo Nghị quyết đại hội cổ đông lần thứ XIII ngày 08 tháng 5 năm 2012, Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh không chi trả cổ tức năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 vì lợi nhuận âm.

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.116.169	11.116.169
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu phổ thông	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu phổ thông	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

24. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

Số đầu năm	4.320.270.752
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(717.045.917)
Vốn góp của cổ đông thiểu số	-
Số cuối kỳ	3.603.224.835

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	308.837.611.936	472.946.403.484
- Doanh thu kinh doanh xe	251.837.693.507	421.606.654.872
- Doanh thu sửa chữa và bán phụ tùng	50.941.683.912	41.663.725.172
- Doanh thu hoạt động khác	6.058.234.517	9.676.023.440
Các khoản giảm trừ doanh thu: (Hàng bán bị trả lại)	(206.109.780)	(16.186.274.756)
Doanh thu thuần	308.631.502.156	456.760.128.728
Trong đó:		
- Doanh thu thuần kinh doanh xe	251.837.693.507	405.420.380.116
- Doanh thu thuần sửa chữa và bán phụ tùng	50.735.574.132	41.663.725.172
- Doanh thu thuần hoạt động khác	6.058.234.517	9.676.023.440

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn kinh doanh xe	249.411.101.126	389.387.951.768
Giá vốn sửa chữa và bán phụ tùng	51.129.721.684	31.488.449.110
Giá vốn hoạt động khác	151.129.349	7.529.610.963
Cộng	300.691.952.159	428.406.011.841

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	46.666.667
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	56.195.377	620.511.630
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	720.460.994	1.163.334.536
Doanh thu hoạt động tài chính khác	5.434.654	3.098.660
Cộng	782.091.025	1.833.611.493

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	8.870.934.682	5.279.982.914
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	100.858.563	4.109.015.327
Chi phí tài chính khác	374.597.230	131.420.359
Cộng	9.346.390.475	9.520.418.600

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.735.688.658	3.100.439.176
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	649.149.214	869.149.992
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.788.666.688	3.320.764.693
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.637.496.996	3.697.899.422
Chi phí khác	3.565.562.750	10.903.510.961
Cộng	12.376.564.306	21.891.764.244

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.395.418.311	2.874.812.237
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	196.551.289	169.831.488
Chi phí khấu hao tài sản cố định	280.267.925	332.374.230
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	259.683.384	259.683.658
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.237.053.319	138.580.965
Dự phòng phải thu khó đòi	736.053.207	-
Chi phí khác	1.715.201.073	1.096.055.331
Cộng	7.820.228.508	4.871.337.909

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	3.227.272.727	9.021.796.361
Thu tiền hỗ trợ bán hàng, bồi thường	3.706.564.368	5.813.629.466
Các khoản thu nhập khác	138.381.555	1.241.976.866
Cộng	7.072.218.650	16.077.402.693

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	3.178.055.546	8.521.231.952
Các khoản chi phí khác	437.128.675	35.524.693
Cộng	3.615.184.221	8.556.756.645

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	(16.647.461.920)	510.128.344
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của cổ đông công ty mẹ	(16.647.461.920)	510.128.344
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (*)	11.116.169	11.116.169
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.498)	46

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	11.116.169	8.055.846
Ảnh hưởng của cổ phiếu thưởng phát hành	-	3.060.323
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	11.116.169	11.116.169

Năm 2011, Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, thặng dư vốn cổ phần và quỹ đầu tư phát triển. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ trước giảm từ 63 VND xuống còn 46 VND.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	38.890.241.781	33.200.115.419
Chi phí nhân công	10.281.578.145	9.628.659.749
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.501.324.447	4.190.139.053
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.092.011.728	5.574.877.416
Chi phí khác	7.873.356.921	13.346.475.089
Cộng	70.638.513.022	65.940.266.726

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	757.213.097	686.663.394
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	25.232.676	5.022.064
Tiền thưởng, bổ sung lương	-	86.333.333
Phụ cấp	4.800.000	7.000.000
Cộng	787.245.773	785.018.791

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn chỉ bao gồm Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn - Cổ đông đại diện vốn Nhà nước.

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Tập đoàn với Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tăng vốn kinh doanh do phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế cho cổ đông hiện hữu	-	9.986.454.877

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh xe.
- Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ			
	Lĩnh vực kinh doanh xe	sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	251.837.693.507	56.793.808.649	-	308.631.502.156
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	251.837.693.507	56.793.808.649	-	308.631.502.156
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.426.592.381	5.512.957.616	-	7.939.549.997
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(20.196.792.814)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(12.257.242.817)
Doanh thu hoạt động tài chính				782.091.025
Chi phí tài chính				(9.346.390.475)
Thu nhập khác				7.072.218.650
Chi phí khác				(3.615.184.221)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(17.364.507.837)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	709.910.413	155.140.702	-	865.051.115
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	4.000.598.429	644.544.170	-	4.645.142.599
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	405.420.380.116	51.339.748.612	-	456.760.128.728
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	405.420.380.116	51.339.748.612	-	456.760.128.728

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	16.032.428.348	12.321.688.539	-	28.354.116.887
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(26.763.102.153)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				1.591.014.734
Doanh thu hoạt động tài chính				1.833.611.493
Chi phí tài chính				(9.520.418.600)
Thu nhập khác				16.077.402.693
Chi phí khác				(8.556.756.645)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.375.607.774)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				63.921.117
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				113.167.018
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	19.025.759.173	936.234.493	-	19.961.993.666
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.625.046.728	407.342.871	-	4.032.389.599
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	165.286.548.876	14.119.027.965	-	179.405.576.841
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				48.303.934.409
Tổng tài sản				227.709.511.250
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	3.268.584.081	1.674.952.577	-	4.943.536.658
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				130.764.601.576
Tổng nợ phải trả				135.708.138.234
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	224.010.565.681	17.764.048.469	-	241.774.614.150
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				59.381.562.505
Tổng tài sản				301.156.176.655
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	7.020.831.314	-	-	7.020.831.314
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				184.769.464.488
Tổng nợ phải trả				191.790.295.802

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.456.707.635	12.389.676.298	6.456.707.635	12.389.676.298
Phải thu khách hàng	23.477.784.104	36.009.086.265	23.477.784.104	36.009.086.265
Các khoản phải thu khác	5.350.228.089	4.975.069.629	5.350.228.089	4.975.069.629
Cộng	35.284.719.828	53.373.832.192	35.284.719.828	53.373.832.192
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	48.131.683.771	109.112.416.307	48.131.683.771	109.112.416.307
Vay và nợ	76.393.603.132	67.108.953.333	76.393.603.132	67.108.953.333
Phải trả người lao động	974.297.776	797.059.504	974.297.776	797.059.504
Chi phí phải trả	2.306.305.215	527.479.406	2.306.305.215	527.479.406
Các khoản phải trả khác	1.448.871.630	1.011.503.710	1.448.871.630	1.011.503.710
Cộng	129.254.761.524	178.557.412.260	129.254.761.524	178.557.412.260

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý: Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

4. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tập đoàn đã thế chấp hàng hóa tồn kho, tài sản cố định để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.6, V.9). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

<u>Tài sản thế chấp</u>	<u>Giá trị sổ sách</u>	<u>Điều khoản và điều kiện thế chấp</u>
Số cuối kỳ		
Hàng hóa tồn kho		
+ Khoản đảm bảo 1	10.797.646.987 VND	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) cho Tập đoàn vay tương ứng với 90% giá trị tài sản thế chấp
+ Khoản đảm bảo 2	30 859.597.834 VND	Hàng hóa có giá trị tương đương 2.500.000 USD được dùng để thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam)
+ Khoản đảm bảo 3	29.528.867.850 VND	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội – Chi nhánh Đồng Sài Gòn cho Tập đoàn vay tương ứng 90% giá trị tài sản thế chấp.
Tài sản cố định hữu hình	6.518.889.936 VND	Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ
Số đầu năm		
Hàng hóa tồn kho		
+ Khoản đảm bảo 1	22.241.219.042 VND	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) cho Tập đoàn vay tương ứng với 90% giá trị tài sản thế chấp
+ Khoản đảm bảo 2	2.500.000 USD	Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây cho Tập đoàn vay tương ứng với 80% giá trị tài sản thế chấp
Tài sản cố định hữu hình	6.158.990.796 VND	Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 và vào ngày 30 tháng 6 năm 2012.

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Các công ty trong Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Tập đoàn liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của các công ty trong Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc các công ty trong Tập đoàn chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Các công ty trong Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một dự trữ một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Phải trả cho người bán	48.131.683.771	-	-	48.131.683.771
Vay và nợ	74.249.903.132	2.143.700.000	-	76.393.603.132
Phải trả người lao động	974.297.776	-	-	974.297.776
Chi phí phải trả	2.306.305.215	-	-	2.306.305.215
Các khoản phải trả khác	1.064.843.148	384.028.482	-	1.448.871.630
Cộng	126.727.033.042	2.527.728.482	-	129.254.761.524
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	109.112.416.307	-	-	109.112.416.307
Vay và nợ	64.965.253.333	2.143.700.000	-	67.108.953.333
Phải trả người lao động	797.059.504	-	-	797.059.504
Chi phí phải trả	527.479.406	-	-	527.479.406
Các khoản phải trả khác	603.424.735	408.078.975	-	1.011.503.710
Cộng	176.005.633.285	2.551.778.975	-	178.557.412.260

Tập đoàn cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Các công ty trong Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.558.460.000	14.330.550.600	8.338.011.052	3.264.052.880	9.978.674.656	116.469.749.188
Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần	13.694.930.000	(13.694.930.000)	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	(11.424.139.087)	(11.424.139.087)
Chia cổ tức trong năm	16.908.300.000	-	(7.245.800.000)	-	(9.662.500.000)	-
Số dư cuối năm trước	111.161.690.000	635.620.600	1.092.211.052	3.264.052.880	(11.107.964.431)	105.045.610.101
Số dư đầu năm nay	111.161.690.000	635.620.600	1.092.211.052	3.264.052.880	(11.107.964.431)	105.045.610.101
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	(16.647.461.920)	(16.647.461.920)
Số dư cuối kỳ	111.161.690.000	635.620.600	1.092.211.052	3.264.052.880	(27.755.426.351)	88.398.148.181

Đơn vị tính: VND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2012



[Signature]

Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu

[Signature]

Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

